TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2018
V/v ly hôn giữa chị H và anh Hoàng A

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 19-6-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-5-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 9A/86 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hoàng A, sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 9A/86 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định,; Nơi cư trú: Số nhà 8/659 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H có mặt. Anh Hoàng A vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05-11-2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày: Sau thời gian tự do tìm hiểu khoảng 8 tháng, chị và anh Phạm Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 44 ngày 01 tháng 7 năm 2015.

- Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống, cư trú tại số nhà 8/659 đường T, phường V thành phố N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường sau khi có con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên nảy sinh nhiều bất đồng, vợ chồng không hòa hợp về quan điểm sống và tính cách, anh Hoàng A không quan tâm tới gia đình, có những lời nói hành vi cư xử không tôn trọng chị nên hai bên hay xảy ra va chạm cãi vã. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Hoàng A vẫn không sửa chữa những khuyết điểm của mình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tháng 3 năm 2017 hai bên đã có hành vi bạo lực với nhau vì thế chị đã về nhà mẹ đẻ tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình để ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Trong thời gian ly thân anh Hoàng A tiếp tục gây rối với chị. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng A.

- Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có một con chung là Phạm Nguyễn Thủy T (giới tính nữ), sinh ngày 18 tháng 10 năm 2015, hiện nay cháu đang sinh sống cùng anh Hoàng A và bà nội. Nếu ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Thủy T, chị không yêu cầu anh Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai bổ sung ngày 25-5-2018 và tại phiên tòa, chị H có quan điểm tự nguyện đồng ý giao cháu Thủy T cho anh Hoàng A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị nhận thấy công việc của chị rất bận không có thời gian chăm sóc con, thu nhập lại thấp, nơi ở chưa ổn định và hiện nay cháu Thủy T đang sinh sống ổn định, được anh Hoàng A và bà nội nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo.

Tại bản tự khai ngày 18-5-2018 bị đơn là anh Phạm Hoàng A trình bầy:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng A xác nhận vợ chồng mâu thuẫn do hai bên không hòa hợp, có nhiều bất đồng về quan điểm sống và tính cách, tình cảm vợ chồng

không còn nên hai bên đã ly thân từ tháng 3-2017 đến nay vì vậy anh đồng ý ly hôn chị H;

- Về con chung: Anh Hoàng A xác nhận vợ chồng có một con chung là Phạm Nguyễn Thủy T (giới tính nữ), sinh ngày 18 tháng 10 năm 2015, hiện nay cháu đang sinh sống cùng anh và bà nội, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phạm Nguyễn Thủy T, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Anh Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 18 tháng 5 năm 2018, đại diện tổ dân phố nơi anh Hoàng A cư trú đã cung cấp: Quá trình chung sống chị H và anh Hoàng A phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên nảy sinh những bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng khác biệt nhau về quan điểm, lối sống và tính cách, hai bên đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Hoàng A, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

- Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn trong suốt quá trình tố tụng đều không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Phạm Hoàng A.

Giao con chung Phạm Nguyễn Thủy T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2015 cho anh Phạm Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Phạm Hoàng A không yêu cầu chị Nguyễn Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng hai bên không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án

tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Phạm Hoàng A tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố N vào tháng 7 năm 2015 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên nảy sinh những bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không hòa hợp, khác biệt nhau về lối sống và tính cách. Mâu thuẫn xảy ra đã lâu, vợ chồng lại không cùng nhau có biện pháp hòa giải, hàn gắn tình cảm nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay. Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến trụ sở Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện cho hai bên khắc phục những mâu thuẫn để đoàn tụ gia đình. Anh Hoàng A không đến tham gia phiên họp còn chị H có mặt tham gia phiên họp nhưng lại có quan điểm đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải với anh Hoàng A nữa. Điều đó chứng tỏ cả hai bên không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng, cũng không có thiện chí hòa giải đoàn tụ gia đình. Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Ngọc H và anh Phạm Hoàng A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ xử ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Phạm Hoàng A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị H nhất trí với đề nghị của anh Hoàng A, chị tự nguyện đồng ý giao cháu Thủy T cho anh Hoàng A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị nhận thấy công việc của chị rất bận không có thời gian chăm sóc con, thu nhập lại thấp, nơi ở chưa ổn định và hiện nay cháu Thủy T đang sinh sống ổn định, được anh Hoàng A và bà nội nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo. Xét thấy đề nghị của các đương sự về việc nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với lợi ích của con nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chia tài sản và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Phạm Hoàng A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc H là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 36/2016/UBTVQH14 ngày 30-6-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 36/2016/UBTVQH14 ngày 30-6-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Phạm Hoàng A.

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Hoàng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Nguyễn Thủy T (giới tính nữ), sinh ngày 18 tháng 10 năm 2015. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Phạm Hoàng A không yêu cầu chị Nguyễn Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Ngọc H và anh Phạm Hoàng A đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị H đã nộp theo biên lai số 0001296 ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND phường T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng